

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 28-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Lục Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lộc Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Hà Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 14-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; đối với:

- Bị cáo:

Phù Văn Đ, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1986 tại huyện Vtỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B (trước đây là thôn B), xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phù Văn L (đã chết) và bà Đàm Thị P; có vợ Nông Thị H1, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 29-4-2007 Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi dẫn dắt, giúp đỡ người nước ngoài đi lại qua phạm vi đi lại cho phép (đã được xóa). Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2009/HS-ST ngày 17-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2011/HSST ngày 19-8-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2015/HSST ngày 17-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; xử phạt bị cáo 02 năm về tội Trộm

cấp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 23-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả. Bị cáo đã được xóa án tích đối với các bản án nói trên; bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-5-2024 cho đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Anh Đàm Văn M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 02-5-2024, tại khu vực thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; lực lượng chức năng đã phát hiện bắt quả tang Phù Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-190.15 chở 01 công dân quốc tịch Trung Quốc nhằm mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Quá trình điều tra, Phù Văn Đ khai nhận:

Khoảng 14 giờ 14 phút ngày 02-5-2024, Phù Văn Đ nhận điện thoại qua ứng dụng zalo của Đàm Văn M hẹn Phù Văn Đ đến nhà Đàm Văn M. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phù Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12 T1-190.15 đến nhà Đàm Văn M và được Đàm Văn M đặt vấn đề thuê Phù Văn Đ đến khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón 01 người Trung Quốc đưa đến thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón để đưa người này xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, với tiền công là 1.500.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đàm Văn M cho Phù Văn Đ số điện thoại 0833.810.158 và dặn Phù Văn Đ khi đến nơi hẹn thì liên lạc với số điện thoại này để đón khách.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02-5-2024, Phù Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12 T1-190.15 đến khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi gọi điện đến số thuê bao 0833.810.158 và chờ khoảng 15 phút thì thấy 01 người phụ nữ và 01 người nam giới đi bộ từ hướng thị trấn Đ, huyện C đến chỗ Phù Văn Đ đang đứng đợi; người phụ nữ ra hiệu cho người đàn ông đang đi cùng lên xe mô tô của Phù Văn Đ rồi rời đi; Phù Văn Đ điều khiển xe chở người đàn ông Trung Quốc đến thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn như đã hẹn. Khi đi đến thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh Đàm Văn M, kết quả: Anh Đàm Văn M thừa nhận có quen biết Phù Văn Đ do cùng đi uống Methadone và thỉnh thoảng vẫn liên lạc qua nhà nhau chơi. Ngày 02-5-2024, Đàm Văn M có điện thoại gọi cho Phù Văn Đ, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Phù Văn Đ điều khiển xe mô tô đến nhà anh chơi và sau đó ăn cơm tại nhà anh; trong suốt quá trình ở nhà anh, Phù Văn Đ và anh không trao đổi nội dung gì liên quan đến việc đưa đón người xuất cảnh trái phép.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-P2 ngày 24-7-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phù Văn Đ về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phù Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng truy tố và trình bày: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã thực hiện; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố là ông Phù Văn L là cựu thanh niên xung phong. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phù Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phù Văn Đ từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Đàm Văn M vắng mặt. Tuy nhiên, anh Đàm Văn M đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt anh Đàm Văn M. Vì vậy việc vắng mặt của anh Đàm Văn M không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đàm Văn M.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Vì mục đích vụ lợi, khoảng 18 giờ 45 ngày 02-5-2024, bị cáo Phù Văn Đ đã có hành động đưa 01 người Trung Quốc xuất cảnh trái phép; khi bị cáo đang đưa người xuất cảnh

trái phép đi đến thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự và 04 tiền án, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa tiền án, tiền sự nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết pháp luật phần nào bị hạn chế; bị cáo có bố là ông Phù Văn L là cựu thanh niên xung phong, tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTG ngày 09-11-2011. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng chống tội phạm phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp: Do bị cáo chưa nhận được tiền công và là người không có công việc, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-190.15 mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô nói trên là tài sản của chị Nông Thị H (em vợ bị cáo) cho vợ bị cáo là chị Nông Thị H1 mượn. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, Nông Thị Hiền và chị Nông Thị H đều không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho

chị Nông Thị H trước khi vụ án được đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[11] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mà bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với anh Đàm Văn M: Theo lời khai của bị cáo, anh Đàm Văn M là người thuê bị cáo đến khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón người Trung Quốc để đưa xuất cảnh trái phép. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra liên quan đến Đàm Văn M nhưng chưa có đủ căn cứ xác định Đàm Văn M là người đã thuê Phù Văn Đ đi đón người Trung Quốc xuất cảnh trái phép. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm của Đàm Văn M trong vụ án này và Đàm Văn M không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[13] Đối với anh Mông Bính T trình bày: Do có nhu cầu sang Việt Nam tìm việc làm nên anh đã nhờ A Đông giới thiệu và cùng A Đông nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Nhưng do không tìm được việc làm phù hợp nên Mông Bính T muốn xuất cảnh trái phép về Trung Quốc. Ngày 05-7-2024, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mông Bính T bằng hình thức phạt tiền, trục xuất ra khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đã bàn giao cho phía Trung Quốc theo quy định. Đối với A Đông, do Mông Bính T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của A Đông nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ và thực hiện ủy thác tư pháp.

[14] Đối với người sử dụng số điện thoại 0833.810.158 mà bị cáo đã liên lạc để đón Mông Bính T: Do bị cáo Phù Văn Đ không biết thông tin, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh. Tiến hành xác minh và ghi lời khai của chủ thuê bao số điện thoại nói trên là Tô Văn N, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp B xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; Tô Văn N không sử dụng số điện thoại trên và không quen biết Phù Văn Đ. Vì vậy, Cơ quan điều tra xác định Tô Văn N không liên quan đến vụ án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106;

khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phù Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phù Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 02-5-2024.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng, mặt kính màn hình bị nứt và kính camera bị nứt vỡ, số IMEI 1: 867842057670579, IMEI 2: 8678742057670561, bên trong lắp 01 sim vinaphone.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Phù Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS vụ án, Tổ HCTP, P.KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

